

Thời gian : 17h30 - 25/10/2010

HỌC KỲ : 5
LẦN THI : 1

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gửi email : khanhdtq@duytan.edu.vn để điều chỉnh.

- 1. Các bạn đăng ký xem bảng điểm cá nhân qua địa chỉ email ở trên.**
- 2. Nếu muốn kiểm tra lại bài thi các bạn đến Khoa viết đơn xin xem lại bài thi.**
- 3. Bảng điểm cá nhân có dấu đỏ các bạn phải đến Phòng Đào Tạo đăng ký.**

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP									ĐIỂM TỔNG KẾT	
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ
					10	10	10			15			55		
1	122310861	Nguyễn Văn	Phường	K12KKT3	0	0	0			0			V	V	Vắng
2	132310450	Hồng Thị Minh	Phương	T14KKT1	3	9.5	5			7			4.8	5.4	Năm phẩy Bốn
3	142310362	Ung Thị Thanh	Bình	T14KKT1	10	10	7			7			6.8	7.5	Bảy phẩy Năm
4	142310363	Trần Thị Diễm	Châu	T14KKT1	9	9.5	10			8			7.8	8.3	Tám phẩy Ba
5	142310365	Nguyễn Thành	Chung	T14KKT1	4	6	5			5			2.5	0.0	Không
6	142310366	Đặng Thị	Công	T14KKT1	6	7.5	5			6.5			5.5	5.9	Năm phẩy Chín
7	142310368	Nguyễn Xuân	Diệu	T14KKT1	6	10	10			6			5.3	6.4	Sáu phẩy Bốn
8	142310370	Nguyễn Tấn	Đức	T14KKT1	4	6	4			6			4.9	5.0	Năm
9	142310372	Huỳnh Thị Ngọc	Dung	T14KKT1	7	9	5.5			8			7.1	7.3	Bảy phẩy Ba
10	142310375	Lê Văn	Dương	T14KKT1	7	7	9.5			8			4.8	6.2	Sáu phẩy Hai
11	142310378	Phan Thị Hồng	Hà	T14KKT1	4	6.5	6			7			5.1	5.5	Năm phẩy Năm
12	142310381	Hồ Vũ Diệu	Hằng	T14KKT1	10	10	10			6			7.7	8.1	Tám phẩy Một
13	142310382	Lê Thị Mỹ	Hạnh	T14KKT1	8	7.5	9			4			7.4	7.1	Bảy phẩy Một
14	142310386	Dương Thị Kim	Hiền	T14KKT1	0	6	9			7			3.3	0.0	Không
15	142310390	Tăng Thị	Hoài	T14KKT1	9	10	10			5			7.9	8.0	Tám
16	142310392	Hứa Thị Thanh	Hương	T14KKT1	10	9	10			9			6.5	7.8	Bảy phẩy Tám
17	142310394	Phạm Đức	Huy	T14KKT1	0	6.5	5			4			4.4	4.2	Bốn phẩy Hai
18	142310395	Ngô Hồng	Khánh	T14KKT1	8	8	6			6			7.1	7.0	Bảy
19	142310396	Trần Bửu	Khánh	T14KKT1	0	6.5	3			5			4.5	4.2	Bốn phẩy Hai
20	142310397	Lê Đức Xuân	Khoa	T14KKT1	9	9	9.5			8			8.1	8.4	Tám phẩy Bốn
21	142310399	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	T14KKT1	10	10	8			9			6.8	7.9	Bảy phẩy Chín
22	142310400	Đỗ Thị Hồng	Lang	T14KKT1	9	10	9			6.5			5.8	7.0	Bảy
23	142310401	Nguyễn Ngọc Vân	Linh	T14KKT1	5	6	6			9			5.3	6.0	Sáu
24	142310404	Trần Anh	Minh	T14KKT1	0	6	3			6			5.1	4.6	Bốn phẩy Sáu
25	142310405	Hoàng Thị Hồng	Minh	T14KKT1	10	6.5	6			8			4.8	6.1	Sáu phẩy Một
26	142310407	Phan Thị Ánh	Nga	T14KKT1	7	6.5	10			9			7.6	7.9	Bảy phẩy Chín
27	142310408	Trần Thị Thanh	Nga	T14KKT1	8	9	4			8			7.9	7.6	Bảy phẩy Sáu
28	142310409	Lê Thị Thu	Ngọc	T14KKT1	10	6.5	10			9.5			6.4	7.6	Bảy phẩy Sáu
29	142310410	Nguyễn Thị Ánh	Nguyệt	T14KKT1	6	8	9.5			7			7.0	7.3	Bảy phẩy Ba
30	142310413	Trương Thị Hoàng	Oanh	T14KKT1	9	8	10			7			6.6	7.4	Bảy phẩy Bốn

Thời gian : 17h30 - 25/10/2010

HỌC KỲ : 5
LẦN THI : 1

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gửi email : khanhdtq@duytan.edu.vn để điều chỉnh.

- 1. Các bạn đăng ký xem bảng điểm cá nhân qua địa chỉ email ở trên.**
- 2. Nếu muốn kiểm tra lại bài thi các bạn đến Khoa viết đơn xin xem lại bài thi.**
- 3. Bảng điểm cá nhân có dấu đỏ các bạn phải đến Phòng Đào Tạo đăng ký.**

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP										ĐIỂM TỔNG KẾT	
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ	
				10	10	10			15			55			
31	142310414	Hoàng Thị Kim Oanh	T14KKT1	8	8	9			7			8.2	8.1	Tám phẩy Một	
32	142310416	Dương Thị Thúy Phượng	T14KKT1	8	8	10			7			8.2	8.2	Tám phẩy Hai	
33	142310418	Nguyễn Thị Minh Quyên	T14KKT1	8	8	8			7			7.7	7.7	Bảy phẩy Bảy	
34	142310419	Hoàng Minh Sang	T14KKT1	9	8	8			8			5.0	6.5	Sáu phẩy Năm	
35	142310422	Nguyễn Tấn Sơn	T14KKT1	7	8	9.5			7			5.9	6.7	Sáu phẩy Bảy	
36	142310424	Ngô Thị Thúy Thảo	T14KKT1	8	9	9			4.5			7.3	7.3	Bảy phẩy Ba	
37	142310427	Hoàng Thị Thảo	T14KKT1	10	9.5	8			8			6.8	7.7	Bảy phẩy Bảy	
38	142310429	Nguyễn Thị Thu	T14KKT1	10	10	6			9			5.0	6.7	Sáu phẩy Bảy	
39	142310430	Phan Anh Thư	T14KKT1	0	6	4			5			4.9	4.4	Bốn phẩy Bốn	
40	142310432	Võ Thị Thanh Thúy	T14KKT1	5	6.5	8.5			8			5.1	6.0	Sáu	
41	142310434	Lê Thị Như Toan	T14KKT1	6	6.5	10			8			4.2	5.8	Năm phẩy Tám	
42	142310436	Lê Thị Hồng Trang	T14KKT1	10	9.5	10			9			4.8	6.9	Sáu phẩy Chín	
43	142310437	Lê Thị Thu Trang	T14KKT1	10	6.5	9			6			4.1	5.7	Năm phẩy Bảy	
44	142310438	Phạm Thị Quỳnh Trang	T14KKT1	10	10	10			6			9.2	9.0	Chín	
45	142310441	Vũ Thị Tuyết Trinh	T14KKT1	9	9	10			8			9.4	9.2	Chín phẩy Hai	
46	142310444	Nguyễn Thị Bích Vân	T14KKT1	6	9	6			7			6.9	6.9	Sáu phẩy Chín	
47	142310446	Nguyễn Hồng Vi	T14KKT1	8	8.5	10			6			6.2	7.0	Bảy	
48	142310449	Bùi Thị Xuê	T14KKT1	9	9.5	8			8			5.6	6.9	Sáu phẩy Chín	
49	142320546	Mai Hoàng Nam	T14KKT1	9	10	10			7			7.6	8.1	Tám phẩy Một	
50	142320550	Nguyễn Hằng Nga	T14KKT1	6	6.5	7			8			4.0	5.4	Năm phẩy Bốn	
51	142320594	Nguyễn Thị Thao	T14KKT1	9	9.5	10			5			6.0	6.9	Sáu phẩy Chín	
52	142320645	Lê Thị Tường Vi	T14KKT1	10	6.5	6			7.5			4.9	6.1	Sáu phẩy Một	
53	142310357	Nguyễn Thị Thu Hương	T14KKT2	10	9	8.5			7			7.9	8.1	Tám phẩy Một	
54	142310358	Huỳnh Thanh An	T14KKT2	4	10	6			8.5			5.3	6.2	Sáu phẩy Hai	
55	142310364	Nguyễn Thị Thanh Châu	T14KKT2	4	10	6			10			7.8	7.8	Bảy phẩy Tám	
56	142310367	Trần Văn Cường	T14KKT2	9	10	9			6.5			8.6	8.5	Tám phẩy Năm	
57	142310369	Vũ Trần Khánh Đoan	T14KKT2	8	8	5			7			7.9	7.5	Bảy phẩy Năm	
58	142310371	Nguyễn Thị Kim Dung	T14KKT2	10	10	10			10			8.0	8.9	Tám phẩy Chín	
59	142310377	Nguyễn Thị Thu Hà	T14KKT2	9	9	10			6.5			7.3	7.8	Bảy phẩy Tám	
60	142310379	Hoàng Thị Bích Hà	T14KKT2	10	10	10			9			6.8	8.1	Tám phẩy Một	

Thời gian : 17h30 - 25/10/2010

HỌC KỲ : 5
LẦN THI : 1

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gửi email : khanhdtq@duytan.edu.vn để điều chỉnh.

- 1. Các bạn đăng ký xem bảng điểm cá nhân qua địa chỉ email ở trên.**
- 2. Nếu muốn kiểm tra lại bài thi các bạn đến Khoa viết đơn xin xem lại bài thi.**
- 3. Bảng điểm cá nhân có dấu đỏ các bạn phải đến Phòng Đào Tạo đăng ký.**

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP										ĐIỂM TỔNG KẾT	
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ	
				10	10	10			15			55			
61	142310383	Huỳnh Thị Hạnh	T14KKT2	10	7.5	9			6			6.8	7.3	Bảy phẩy Ba	
62	142310384	Bùi Thị Bích Hiền	T14KKT2	8	6.5	10			6.5			5.3	6.3	Sáu phẩy Ba	
63	142310385	Trương Thị Thu Hiền	T14KKT2	10	10	9			8.5			8.1	8.6	Tám phẩy Sáu	
64	142310387	Trần Sĩ Hiệp	T14KKT2	3	10	5			7			3.1	0.0	Không	
65	142310388	Trương Thị Hoa	T14KKT2	6	9	9.5			7			6.1	6.9	Sáu phẩy Chín	
66	142310389	Lê Thị Thu Hoài	T14KKT2	9	10	6			6			7.3	7.4	Bảy phẩy Bốn	
67	142310391	Nguyễn Quốc Hưng	T14KKT2	10	10	7			6			5.8	6.8	Sáu phẩy Tám	
68	142310393	Trần Quang Huy	T14KKT2	9	10	10			10			8.3	9.0	Chín	
69	142310398	Vũ Thị Ngọc Lan	T14KKT2	10	7.5	6			7			8.4	8.0	Tám	
70	142310402	Đặng Thị Lợi	T14KKT2	9	9	10			6.5			7.8	8.1	Tám phẩy Một	
71	142310403	Nguyễn Thị Mạnh	T14KKT2	10	9.5	8			8			7.0	7.8	Bảy phẩy Tám	
72	142310406	Huỳnh Thị Diễm My	T14KKT2	0	6	5			5.5			5.4	4.9	Bốn phẩy Chín	
73	142310411	Nguyễn Minh Nhân	T14KKT2	4	10	6			7.4			6.1	6.5	Sáu phẩy Năm	
74	142310412	Đỗ Thị Nữ	T14KKT2	6	8	8			6.5			5.4	6.1	Sáu phẩy Một	
75	142310415	Phan Thị Nhật Phương	T14KKT2	4	6	5			8			6.0	6.0	Sáu	
76	142310423	Phạm Thị Hiền Tâm	T14KKT2	8	10	9			8			5.3	6.8	Sáu phẩy Tám	
77	142310425	Phan Thị Phương Thảo	T14KKT2	9	9	5			7			5.3	6.3	Sáu phẩy Ba	
78	142310426	Huỳnh Thị Thanh Thảo	T14KKT2	4	6.5	6			7			5.7	5.8	Năm phẩy Tám	
79	142310428	Lê Thị Kim Thoa	T14KKT2	8	9	9			7			4.6	6.2	Sáu phẩy Hai	
80	142310431	Nguyễn Thị Thương	T14KKT2	6	8.5	6			6.5			6.3	6.5	Sáu phẩy Năm	
81	142310433	Phạm Thụy Thanh Thủy	T14KKT2	6	10	9			9			5.6	6.9	Sáu phẩy Chín	
82	142310435	Nguyễn Thị Toàn	T14KKT2	6	6	5			5			4.3	4.8	Bốn phẩy Tám	
83	142310439	Võ Thị Thùy Trang	T14KKT2	8	9	10			8			7.1	7.8	Bảy phẩy Tám	
84	142310440	Đỗ Thị Duy Trinh	T14KKT2	6	7.5	9			6.5			6.4	6.7	Sáu phẩy Bảy	
85	142310443	Lê Thị Ánh Tuyết	T14KKT2	5	6.5	8.5			8			7.2	7.2	Bảy phẩy Hai	
86	142310445	Trần Thị Vang	T14KKT2	9	6	5			5.5			6.3	6.3	Sáu phẩy Ba	
87	142310448	Mạc Thị Xoan	T14KKT2	8	9	9.5			9			6.3	7.5	Bảy phẩy Năm	
88	142320501	Hồ Thị Bích Hòa	T14KKT2	6	7	5			7			4.9	5.5	Năm phẩy Năm	
89	142320529	Nguyễn Thị Kim Loan	T14KKT2	6	10	8			9			4.0	6.0	Sáu	
90	142320552	Lê Hà Quỳnh Nga	T14KKT2	3	9	4			8			3.5	0.0	Không	

Thời gian : 17h30 - 25/10/2010

HỌC KỲ : 5
LẦN THI : 1

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gửi email : khanhdtq@duytan.edu.vn để điều chỉnh.

- 1. Các bạn đăng ký xem bảng điểm cá nhân qua địa chỉ email ở trên.**
- 2. Nếu muốn kiểm tra lại bài thi các bạn đến Khoa viết đơn xin xem lại bài thi.**
- 3. Bảng điểm cá nhân có dấu đỏ các bạn phải đến Phòng Đào Tạo đăng ký.**

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP										ĐIỂM TỔNG KẾT	
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F			
				10	10	10			15				55	SỐ	CHỮ
91	142320621	Phạm Nguyễn Kiều Trâm	T14KKT2	9	10	6			7.5			3.5	0.0	Không	
92	142320626	Huỳnh Thị Huyền Trang	T14KKT2	8	8	3			7			7.6	7.1	Bảy phẩy Một	
93	142320893	Nguyễn Thị Lý	T14KKT2	9	10	8			7			4.5	6.2	Sáu phẩy Hai	